TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108**/2024/HS-ST
Ngày: 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Khanh –** Ông **Nguyễn Công Chi.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T - Sinh ngày 18/8/1996 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng L (sinh năm 1972) và bà Phan Thị H (sinh năm 1975); Vợ con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/9/2023, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 87/2023/HS-ST.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T:* Bà Huỳnh Phan Thiên P – Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số C Hồ B, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Hồng V – sinh năm 1979; trú tại: Số A, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1991; trú tại: Số D, tổ D, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Trần Sư K – sinh năm 1993; trú tại: Số A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/12/2022, Hoàng Hữu T đến cửa hàng mua bán xe máy tại số D, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng của anh Nguyễn Văn D (Sinh năm: 1991, trú tại tổ D, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng) để mua 01 xe mô tô hiệu AirBlade màu đỏ đen xám biển kiểm soát 43D1-881.38 với giá 38.500.000 đồng. Do không đủ tiền nên T đã liên hệ và nhờ anh Trần Sư K (Sinh năm 1993, trú tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) đứng ra trả 20.000.000 đồng tiền mua xe và thỏa thuận anh K giữ giấy đăng kí xe. Tuyền sẽ trả góp số tiền 2.466.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết thì anh K sẽ trả lại Giấy đăng ký xe cho T, anh K giao xe cho T sử dụng dưới hình thức T thuê lại xe của anh K với giá 70.000 đồng/tháng. Vì ba mẹ của T cho tiền T để mua xe mới nhưng T đã tiêu gần hết và phải mua trả góp xe cũ, lo sợ ba mẹ phát hiện nên T thông qua mạng xã hội Facebook liên hệ một đối tượng không rõ lai lịch để đặt làm giả 01 biển kiểm soát 74D1-881.38 với giá 350.000 đồng và 01 Giấy phép đăng ký xe mô tô số 74023097 đứng tên Hoàng Hữu T với giá 1.250.000 đồng. Sau khi nhận biển kiểm soát và Giấy chứng nhận đăng ký xe giả qua hình thức giao hàng thu tiền hộ (ship cod) từ người giao hàng không rõ lai lịch thì T tháo biển kiểm soát 43D1-881.38 ra và gắn biển kiểm soát 74D1-881.38 vào xe mô tô trên và sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đến 0h30 ngày 04/4/2023, trong lúc T điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, gắn biển kiểm soát 74D1-881.38 giả di chuyển trên đường A, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát giao thông Công an quận L, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện T điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn (0.226mg/l) và không có Giấy phép lái xe nên đã lập Biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện.

Khoảng 14h30′ ngày 06/4/ 2023, T đến Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an quận L xuất trình giấy đăng ký xe mà T đặt làm giả nêu trên để làm thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ vào ngày 04/4/2023. Quá trình xử lý vụ việc, Đội Cảnh sát giao thông - trật tự phát hiện giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Hữu T nêu trên không có trên hệ thống quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Đồng thời, biển kiểm soát 74D1-881.38 cũng không có trong dữ liệu. Sau đó, T phát hiện xe mô tô hiệu AirBlade gắn biển kiểm soát 74D1-881.38 đang để ở bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính nên đã lén lút dắt xe ra khỏi Công an quận L thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hoàng Hữu

T đã bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 87/2023/HS-ST ngày 08/9/2023.

Ngày 02/11/2023, Phòng K1 Công an thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận giám định số 932/KL-KTHS xác định: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 023097 mang tên Hoàng Hữu T, mẫu cần giám định ký hiệu A1 là giả. Biển kiểm soát 74D1-881.38, mẫu cần giám định ký hiệu A2 là giả.

Tang vật, tài sản thu giữ: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 74 023097 đứng tên Hoàng Hữu T, 01 biển kiểm soát 74D1-881.38; 01 biển kiểm soát 43D1-881.38; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen; 01 CMND mang tên Hoàng Hữu T.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS, ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Hoàng Hữu T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hoàng Hữu T, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 74 023097 đứng tên Hoàng Hữu T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 74D1-881.38.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen.

+ Trả lại cho Hoàng Hữu T 01 CMND mang tên Hoàng Hữu T, 01 biển kiểm soát 43D1-881.38.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu T là Luật sư Huỳnh Phan Thiên P thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; thống nhất tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế; động cơ, mục đích của bị cáo khi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe và biển kiểm soát là vì bản thân, sợ gia đình phát hiện việc bị cáo đã tiêu xài số tiền gia đình cho mua xe, hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả đối với người khác để áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Hoàng Hữu T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Hữu T đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Hoàng Hữu T thống nhất với lời bào chữa của luật sư Huỳnh Phan Thiên P, không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Hữu T và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Hữu T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 12/2022, trên địa bàn quận L, Hoàng Hữu T mua xe mô tô hiệu AirBlade biển kiểm soát 43D1-881.38 nhưng trả góp tiền cho anh Trần Sư K nên anh K giữ giấy đăng kí xe. Do đó, khoảng tháng 01/2023, Hoàng Hữu T thông qua mạng xã hội Facebook liên hệ một đối tượng không rõ lai lịch, cung cấp thông tin và đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 74 023097 mang tên Hoàng Hữu T và 01 Biển kiểm soát xe mô tô số 74D1-881.38 rồi về gắn vào xe mô tô hiệu AirBlade mà T đã mua trước đó. Đến ngày 04/4/2023, khi T đang sử dụng xe trên thì bị Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an quận L kiểm tra hành chính, tạm giữ phương tiện vì hơi thở có nồng độ cồn (0.226mg/l) và không có Giấy phép lái xe. Ngày 06/4/2023, T đến Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an quận L xuất trình giấy đăng ký xe mà T đặt làm giả nêu trên để làm thủ tục xử lý vi phạm hành chính thì bị phát hiện giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Hữu T nêu trên không có trên hệ thống quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; biển kiểm soát 74D1-881.38 cũng không có trong dữ liệu.

Ngày 02/11/2023, Phòng K1 Công an thành phố Đ ban hành Kết luận giám định số 932/KL-KTHS xác định: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 023097 mang tên Hoàng Hữu T là giả; biển kiểm soát 74D1-881.38 là giả.

Xét thấy, Hoàng Hữu T khai đã liên hệ, cung cấp thông tin cho đối tượng không rõ lai lịch làm giả giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát xe mô tô nêu trên. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử không chứng minh được đối tượng

làm giả như T khai. Do đó, Hoàng Hữu T phải chịu trách nhiệm về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức.

Như vậy, hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát xe mô tô nêu trên của bị cáo Hoàng Hữu T đã phạm vào tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"* với tình tiết định khung *"Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Mục đích Hoàng Hữu T làm giả là để sử dụng, sử dụng là hậu quả tất yếu của hành vi làm giả và việc sử dụng chưa gây ra hậu quả.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS, ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo thực hiện 02 hành vi *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự nhưng đề nghị một hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Hữu T chỉ phạm một tội danh *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự như nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện để phục vụ cho nhu cầu riêng của bản thân nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/9/2023, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Hữu T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo làm giả giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát xe đều liên quan đến xe mô tô hiệu AirBlade biển kiểm soát 43D1-881.38 với mục đích để sử dụng; vừa sử dụng thì bị phát hiện nên chưa gây thiệt hại lớn. Do đó, việc người bào chữa

là luật sư Huỳnh Phan Thiên P đề nghị xử phạt bị cáo ở mưc thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 74 023097 giả đứng tên Hoàng Hữu T là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được đánh bút lục nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 biển kiểm soát 74D1-881.38 theo kết luận giám định là giả nên HĐXX xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen của Hoàng Hữu T sử dụng vào việc phạm tội, nên HĐXX xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 biển kiểm soát 43D1-881.38 và 01 CMND mang tên Hoàng Hữu T là giấy tờ tùy thân nên HĐXX xét thấy cần phải trả lại cho bị cáo Hoàng Hữu T.

[6] Đối với đối tượng làm giả biển kiểm soát 74D1-881.38 và Giấy chứng nhận đăng ký xe số 74 023097 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[7] Án phí sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Hữu T 02 (Hai) năm** tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 74 023097 đứng tên Hoàng Hữu T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 74D1-881.38;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen của Hoàng Hữu T.

+ Trả lại cho Hoàng Hữu T 01 CMND mang tên Hoàng Hữu T; 01 biển kiểm soát 43D1-881.38.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận L).

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh